TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 15-9-2023 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1989; địa chỉ nơi thường trú: tổ dân phố 4, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ nơi tạm trú: tổ 21B, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1991; địa chỉ nơi thường trú: tổ dân phố 4, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ nơi tạm trú: tổ 21B, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21-10-2022. Nên hôn nhân giữa anh Tr và chị Ng là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Tr và chị Ng chung sống hạnh phúc đến ngày 16-4-2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Anh Tr và chị Ng đã sống ly thân từ tháng 04-2023, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Tr và chị Ng đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị. Xét thấy, việc anh Tr và chị Ng

thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Tr và chị Ng thỏa thuận anh Tr và chị Ng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa anh Tr và chị Ng là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tr và chị Ng thỏa thuận anh Tr và chị Ng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa anh Tr và chị Ng là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Tr và chị Ng thỏa thuận anh Tr có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 18-9-2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Ng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Ng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Ng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Ng thỏa thuận anh Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Văn Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002262 ngày 15-9-2023 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Tr đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường Q, TP Th, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga